

## Vn-Index - 6 tháng



### HÀNG LOẠT MÃ TĂNG TRẦN, DÒNG TIỀN LẠI TRỞ LẠI

- Vn-Index tăng điểm mỗi lúc 1 cao hơn trong suốt cả phiên
- Có tới 46 mã tăng trần, và gần như tất cả các ngành đều tăng điểm
- Chỉ có 42 mã giảm điểm trong ngày hôm nay
- Tuy nhiên, thanh khoản lại giảm, cho thấy phiên tăng này là do áp lực bán giảm, không phải do lực cầu tăng cao. Do đó, Vn-Index vẫn sẽ tiếp tục gặp khó khăn tại vùng 1,200 điểm khi lực bán tại ngưỡng này sẽ dâng cao
- Thanh khoản giảm mạnh: 2.7% thấp hơn trung bình 20 phiên, và 14% thấp hơn ngày giao dịch liền trước.
- Khối ngoại bán, tập trung bán HPG (-110 tỷ) VRE (-110 tỷ) E1VFN30 (-62 tỷ) VHM (-59 tỷ), nhưng họ cũng mua ròng mạnh FUEVFNVD (74 tỷ) NVL (66 tỷ)

### Bản tin hàng ngày

- Dự nợ cho vay tại các CTCK lập kỷ lục hơn 90.000 tỷ đồng vào cuối năm 2020. Dự nợ tại các CTCK hầu hết đều tăng mạnh trong quý 4/2020 và đây cũng là giai đoạn bùng nổ của TTCK Việt Nam. Trong đó, SSI là CTCK có tăng trưởng dự nợ cho vay ấn tượng nhất quý 4 với mức tăng 96% (so với quý 3) lên 9.226 tỷ đồng. Tính riêng 20 CTCK lớn nhất thị trường có dự nợ cho vay cuối năm 2020 lên tới 81.265 tỷ đồng, tăng khoảng 23.600 tỷ (+41%) so với quý 3 và tăng 88% so với thời điểm thị trường tạo đáy tại vùng 660 điểm vào cuối quý 1.

### Giao dịch trong ngày

|                                 | Vn-Index | HNX     | UPCOM   |
|---------------------------------|----------|---------|---------|
| Đóng cửa                        | 1,164.2  | 240.3   | 77.4    |
| Tăng/giảm (+/-)                 | ↑ 29.5   | ↑ 7.0   | ↑ 1.2   |
| Tăng/giảm (%)                   | ↑ 2.60%  | ↑ 3.01% | ↑ 1.56% |
| Khối lượng giao dịch (triệu cp) | 666      | 128     | 51      |
| Tổng GTGD (tỷ)                  | 14,041   | 1,958   | 752     |
| GTGD nđt nước ngoài (tỷ)        | -236     | -7      | -22     |
| Cổ phiếu tăng giá               | 425      | 157     | 204     |
| Cổ phiếu giảm giá               | 42       | 62      | 69      |
| Cổ phiếu đứng giá               | 41       | 42      | 41      |
| PE*                             | 18.3     | 16.7    | 27.6    |
| PB*                             | 2.5      | 1.6     | 2.2     |
| Vốn hóa (ngàn tỷ)*              | 4,226    | 275     | 1,061   |

\*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

### Mỗi ngày 1 cổ phiếu

#### Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Mã: STB

|                                  |        |
|----------------------------------|--------|
| Giá cổ phiếu tại ngày 21/01/2021 | 20,000 |
| PE hiện tại                      | 14.4   |
| Vốn hóa (tỷ)                     | 34,269 |

| Tỷ VND       | 2017A | 2018A  | 2019A  | 2020F  |       |
|--------------|-------|--------|--------|--------|-------|
| Doanh thu    | 8,645 | 11,677 | 14,635 | 17,271 |       |
|              | yoy   | 32.4%  | 35.1%  | 25.3%  | 18.0% |
| LNST         | 1,182 | 1,790  | 2,455  | 2,682  |       |
|              | yoy   | 1234%  | 51.5%  | 37.1%  | 9.2%  |
| Tỷ suất LNST | 13.7% | 15.3%  | 16.8%  | 15.5%  |       |
| EPS          | 520   | 950    | 1,302  | 1,487  |       |
| P/E          | 20.5  | 11.2   | 8.2    | 13.5   |       |

Nguồn: FiinPro

### Cập nhật kết quả kinh doanh quý 4/2020: KHẢ QUAN

- Thu nhập lãi thuần tăng 70% yoy: NIM tăng mạnh 98 bps từ 1.97% lên 2.95% nhờ lãi suất tiền gửi giảm sâu trong năm 2020. Tăng trưởng tín dụng cũng rất cao ở mức 6.3% trong quý 4/2020, cao hơn rất nhiều mức 1.9% quý 4/2019. Trong khi đó, huy động thậm chí giảm nhẹ -0.2% qoq.

- Chi phí hoạt động cũng tăng mạnh 52.7% do STB đẩy mạnh trích lập dự phòng cho các khoản phải thu, và lãi phí phải thu lên tới 1,090 tỷ chỉ trong quý 4 (so với mức khiêm tốn 6 tỷ trong quý 4/2019). Do đó, số dư tài sản có vấn đề trong đề án tái cơ cấu của STB cũng giảm mạnh từ mức 15.2% xuống 13.7% tổng tài sản chỉ riêng trong quý 4/2020.

- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng (nội và ngoại bảng) giảm mạnh 86.5% do STB đã xử đẩy mạnh trích lập dự phòng trong các quý trước đó. Tổng chi phí dự phòng năm 2020 vẫn tăng 35.5%. Tỷ lệ nợ xấu giảm từ 1.94% xuống 1.7% trong năm 2020. Chất lượng tài sản được cải thiện đáng kể

- Nhờ đó, lợi nhuận thuần tăng mạnh 57.4%

### Số dư tài sản không sinh lãi của STB

|                    | 2018          | 2019          | 1H2020        | 2020          |
|--------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| Các khoản phải thu | 23,730        | 22,259        | 21,261        | 21,277        |
| Lãi, phí phải thu  | 23,155        | 19,539        | 18,612        | 17,500        |
| Nợ xấu             | 5,427         | 5,733         | 6,682         | 5,780         |
| Trái phiếu VAMC    | 37,665        | 29,711        | 27,972        | 23,073        |
| <b>Tổng cộng</b>   | <b>89,977</b> | <b>77,242</b> | <b>74,527</b> | <b>67,630</b> |
| Tổng tài sản       | 406,041       | 453,581       | 481,898       | 492,637       |
| % Tổng tài sản     | 22.2%         | 17.0%         | 15.5%         | 13.7%         |

Nguồn: VND

**Khuyến cáo:** Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này